

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-6- 2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hà Quế Phương

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Nguyễn Thu B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Tran Cong Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Via Encinitas, San Jose Ca 95132, Hoa Kỳ.

(Chị B, anh Tran Cong Q có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/02/2020 và tại bản tự khai chị Đỗ Nguyễn Thu B trình bày:

Chị và anh Tran Cong Q đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 246/2019 ngày 22/8/2019, khi kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh Tran Cong Q đã làm lễ ra mắt hai gia đình nhưng chưa tổ chức lễ cưới tại nhà thờ. Sau một thời gian ngắn thì chị và anh Tran Cong Q vì tuổi trẻ chưa tìm hiểu kỹ khi tiến tới hôn nhân nên cả hai phát sinh nhiều bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính tình, anh Tran Cong Q đã trở về Mỹ sinh sống cho đến nay. Thời gian gần đây chị có liên lạc

với anh Tran Cong Q nhưng cả hai lại xảy ra cãi vã, bất hòa, chị xác định chị và anh Tran Cong Q không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tran Cong Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 23/4/2021 chị B đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

- Bị đơn anh Tran Cong Q tại bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/9/2020 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Nguyễn Thu B tự nguyện yêu thương nhau, đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 246/2019 ngày 22/8/2019. Sau khi đăng ký kết hôn giữa anh và chị B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị B không hợp nhau, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 26/8/2020, được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/9/2020 anh Tran Cong Q xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện hôn nhân giữa chị Đỗ Nguyễn Thu B và anh Tran Cong Q là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị B, anh Tran Cong Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh Tran Cong Q đã có bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự thể hiện ý kiến vợ chồng không còn tình cảm, có phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh Tran Cong Q đều khai không có, nên không đặt ra giải quyết. Chị B phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm chị B nộp đơn xin ly hôn, anh Tran Cong Q đang sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị B, bị đơn anh Tran Cong Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Chị Đỗ Nguyễn Thu B kết hôn với anh Tran Cong Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 246/2019 ngày 22/8/2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị B, anh Tran Cong Q phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh Tran Cong Q, chị B hiện không còn chung sống với nhau. Chị B và anh Tran Cong Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt, thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, chị B xin ly hôn, anh Tran Cong Q đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh Tran Cong Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Nguyễn Thu B phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002270 ngày 24/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 470, Điều 474, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Nguyễn Thu B. Chị Đỗ Nguyễn Thu B được ly hôn với anh Tran Cong Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Nguyễn Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002270 ngày 24/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Đỗ Nguyễn Thu B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Tran Cong Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- Cục THADS T.Đồng Nai (1);
- UBND TP.H (1).
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Đào

